

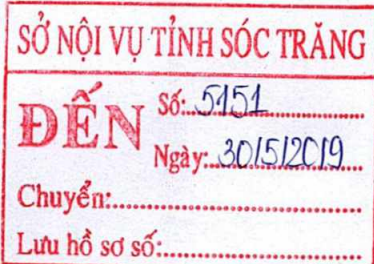
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG
Số: 539/BC - STR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính
6 tháng đầu năm 2019.**



Thực hiện Quyết định số 2563/QĐ-NHNN ngày 24/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng, thực hiện cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

Căn cứ nội dung Kế hoạch về thực hiện cải cách hành chính (CCHC); Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh xin báo cáo tình hình, kết quả thực hiện CCHC 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC.

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và hoạt động ngoại hối trên địa bàn.

Thực hiện Quyết định số 2734/QĐ-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, và qua rà soát các nhiệm vụ thực hiện cải cách hành chính năm 2019 tại Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018, Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/01/2019, Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh đã xây dựng:

- Kế hoạch số 1130/KH-STR ngày 15/11/2018, Thực hiện CCHC năm 2019;
- Kế hoạch số 212/KH-STR ngày 25/02/2019, Tuyên truyền CCHC năm 2019.
- Kế hoạch số 213/KH-STR ngày 25/02/2019, Tự kiểm tra công tác CCHC năm 2019.
- Kế hoạch đánh giá nội bộ, Chương trình đánh giá nội bộ ISO chi nhánh, Quyết định v/v thành lập Đoàn tự kiểm tra công tác CCHC.

2. Báo cáo tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh. Không phát sinh.

II. Kết quả chủ yếu đạt được.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của Chi nhánh.

1. Báo cáo thông tin theo mẫu:

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Phạm Kim Hùng	Giám đốc	hung.phamkim@sbv.gov.vn 02993.828923
2	Công chức tham mưu CCHC	Phạm Thị Hằng	PTP. Tổng hợp, Nhân sự và KSNB	hang.phamthi1@sbv.gov.vn 02993.822514
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trần Thị Kiều Tiên	PTP. Kế toán – Thanh toán	tien.trankieu@sbv.gov.vn 02993.822314
4	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Thạch Thanh Dũ	Chuyên viên phòng Tiền tệ - Kho quỹ và Hành chính	soctrang@sbv.gov.vn 02993.822553

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại đơn vị.

2.1. Cải cách thể chế.

Duy trì thường xuyên các buổi họp cơ quan và ngày pháp luật để tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Ngành đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị nhằm xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ trình độ năng lực thực thi công vụ, phục vụ nhân dân. Trong kỳ, đã tổ chức họp cơ quan và ngày pháp luật Tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm trong quý I và quý II năm 2019; Phát động thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2019; Chỉ thị của Bộ Chính trị, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, người tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2019; Tuyên truyền Luật An ninh mạng đến CBCC; Phát động phong trào thi đua Cán bộ Ngân hàng rèn đức, luyện nghề, sáng tạo; Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh; Đăng bản tin CCHC; ...

2.2. Cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc công khai, minh bạch 78 thủ tục hành chính trên các lĩnh vực hoạt động tại Chi nhánh, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức được tiếp cận thuận lợi trong việc tra cứu giám sát.

Trong kỳ, Chi nhánh đã tiếp nhận và giải quyết 04 thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa và 52 thủ tục tại quầy giao dịch Kho quỹ, cụ thể:

+ Hoạt động ngoại hối: 02 thủ tục (01 thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế; 01 thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ).

+ Hoạt động Ngân hàng: 02 thủ tục (01 thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Ngân hàng thương mại trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 01 thủ tục Tổ chức Tín dụng gửi kết quả kiểm toán cho Ngân hàng Nhà nước).

+ Hoạt động tiền tệ - kho quỹ: 52 thủ tục đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.

+ Hoạt động Kế toán: Không phát sinh.

2.3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đơn vị và công chức tại bộ phận một cửa 6 tháng đầu năm 2019 (theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng).

- Lập Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và cơ cấu công chức đã xác định, gắn đào tạo với việc bố trí sử dụng sau đào tạo. Trong kỳ, Chi nhánh có 01 lượt công chức học trực tuyến QLNN ngạch chuyên viên, 01 lượt công chức học QLNN ngạch chuyên viên chính; 04 công chức tự học Thạc sỹ ngoài giờ hành chính, 02 công chức hoàn thành báo cáo Luận văn Thạc sỹ (tự học).

- Công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng giao tiếp; trong kỳ không có trường hợp hồ sơ trễ hẹn.

- Thực hiện nghiêm các quy định, trình tự đánh giá cán bộ, công chức hàng tháng trên cơ sở vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tại Chi nhánh không có công chức không hoàn thành nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm Quy chế văn hoá công sở Ngân hàng Nhà nước, ban hành kèm theo Quyết định số 454/QĐ-NHNN ngày 26/02/2008 và Quyết định số 2228/QĐ-NHNN ngày 08/10/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Thực hiện theo Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ Ngân hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-HHNNH ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; 17/17 đảng viên trong đơn vị thực hiện cam kết về việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2.4. Về cải cách tài chính công.

Thực hiện cơ chế chi tiêu nội bộ, các chế độ định mức chi tiêu, phân cấp quản lý tài chính, khoán kinh phí theo quy định của NHNN; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách...

Tại Chi nhánh có xây dựng Quy định chi tiêu nội bộ, các định mức chi phí, các quy định về quản lý, sử dụng tài sản như quy định về sử dụng điện thoại, phương tiện đi lại, cắt giảm chi phí cho báo chí...; Ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện của đơn vị nhằm thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản tại Chi nhánh.

2.5. Hiện đại hóa nền hành chính.

- Thực hiện tốt công tác quản trị mạng; vận hành và ứng dụng có hiệu quả các chương trình nghiệp vụ trong lĩnh vực thanh tra, giám sát; tổng hợp và kiểm soát nội bộ; kế toán thanh toán; tiền tệ kho quỹ.

- Tiếp nhận, xử lý và gửi văn bản qua hệ thống quản lý bằng máy tính tại Chi nhánh theo quy định. Trong kỳ, Chi nhánh đã phát hành 532 văn bản đi; nhận 806 văn bản đến vừa theo hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử.

- Bảo trì hệ thống mạng, máy chủ và cơ sở dữ liệu.

- Bảo quản và sử dụng tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Chi nhánh.

- Áp dụng phần mềm quản lý nguồn nhân lực dự án FSMIMS.

2.6. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo quán triệt trong đơn vị các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác CCHC để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ CCHC đạt hiệu quả. Triển khai Kế hoạch thực hiện CCHC; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019; Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị.

2.7. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

(Theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2019).

Thường xuyên tuyên truyền, nhằm giúp công chức nắm bắt, tìm hiểu về chủ trương, nhiệm vụ, kết quả và các nghiệp vụ trong công tác CCHC đặc biệt là các quy định, quy trình thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO.

Chi nhánh đã triển khai và thường xuyên nhắc nhở công chức thực hiện tốt các văn bản:

- Quyết định số 130/QĐ-NHNN ngày 23/01/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát đánh giá thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 13/02/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, về việc ban hành Quy chế kiểm soát thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Quyết định số 2453/QĐ-NHNN ngày 11/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Quyết định số 2599/QĐ-NHNN ngày 28/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, về việc công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của NHNNVN.

- Phổ biến Bản tin Cải cách hành chính hàng tháng.

III. Những khó khăn, vướng mắc.

Chi nhánh không có công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ CCHC, nên tiến độ thực hiện cải tiến các tài liệu trong HTQLCL còn chậm.

IV. Kiến nghị, đề xuất: Không.

V. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

- Triển khai quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành đến cán bộ, công chức Chi nhánh.

- Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định đánh giá cán bộ, công chức hàng tháng trên cơ sở vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Chi nhánh; xây dựng chương trình, kế hoạch Đánh giá nội bộ ISO, Họp xem xét của Lãnh đạo về việc thực hiện ISO tại đơn vị năm 2019.

- Tổ chức tự kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị.

- Thực hiện tốt Quy chế văn hoá công sở. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính.

- Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng xin báo cáo.

Nơi nhận:

- Văn phòng NHNN VN;
- Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, NS.



GIÁM ĐỐC

Phạm Kim Hùng



Biểu mẫu 1B
Thông kê số liệu về công tác kiểm tra
thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính sở, ban ngành,
đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	4 Phòng	-	Thực hiện đúng quy định	Không	-
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	Không có	-	-	-	-
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	4 Phòng	-	Thực hiện đúng quy định	Không	-
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	Không có	-	-	-	-
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	Không có	-	-	-	-



Biểu mẫu 2B

Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		Không phát sinh
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định		
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		Không phát sinh
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền		
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật		
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý		
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo		
3	Rà soát VBQPPL		Không phát sinh
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo		
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát		
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát		
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý		



Biểu mẫu 3B

Thông kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 1130/KH-STR ngày 15/11/2018 của Chi nhánh
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	78	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	Không có Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	



Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của từng sở, ban ngành, đơn vị tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị	78	Đang rà soát			74	Không có			Quyết định công bố 1058a/QĐ-STR ngày 25/10/2018
1	Lĩnh vực hoạt động tiền tệ	2	-	-	-	2				
2	Lĩnh vực hoạt động ngoại hối	23	-	-	-	23				
3	Lĩnh vực cấp phép thành lập và hoạt động các TCTD	45	-	-	-	45				
4	Lĩnh vực hoạt động thanh toán	4	-	-	-	4				
5	Lĩnh vực hoạt động kho quỹ	4	-	-	-	-				
6	Lĩnh vực hoạt động khác	-	-	-	-	-				
Tổng số		78				74				



Biểu mẫu 5B

**Thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính
cho người dân, doanh nghiệp sở ngành, cấp huyện**

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6) =(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị	56	-	56	56	56	-	-	-	-	(*) Có 52 thủ tục đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, đổi ngay tại quầy giao dịch, không có hồ sơ
Tổng số		56*	-	56	56	56	-	-	-	-	



Biểu mẫu 6B

Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại sở ban ngành, UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
1	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	4	-	1	-1	1		9	-1	2	-	37	-3	-	-	
Tổng số		4	-	1	-1	1		9	-1	2	-	37	-3	-	-	



Biểu mẫu 7B

Thông kê số liệu về CBCCVC tại từng sở ban ngành, UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng[1] CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB, CC, VC	Năng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HĐ chuyên môn		Đào tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Có KH đào tạo	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên		TX	TH
I	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	37	30	36	-	17	KH số 1055/STR-THNS&KSNB ngày 24/10/2018	-	-	1	-	-	-	-	1	9	3



Biểu mẫu 8B

**Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,
công vụ tại các đơn vị, địa phương**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	Chi nhánh đã xây dựng xong, đang chờ NHNN Trung ương phê duyệt
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức		
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		



Biểu mẫu 9B (không phát sinh)

Thông kê số liệu về cải cách tài chính công tại sở ngành, UBND cấp huyện

STT	Nội dung thông kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính			Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên			
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên			
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên			



Biểu mẫu 11B

Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ
bưu chính công ích (BCCI) tại các đơn vị, địa phương

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	Không thực hiện			
	Tổng				



Biểu mẫu 13B

Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại sở, ngành. UBND cấp huyện

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thông kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO		
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO		
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Quyết định công bố 1058a/QĐ-STR ngày 25/10/2018	Chi nhánh đang rà soát, cải tiến
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Thực hiện vào quý II/2019	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Thực hiện vào quý II/2019	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	Chi nhánh đang rà soát
5	Nội dung khác		



Biểu mẫu 14
Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết
đơn thư khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung thông kê	Số lượng				Ghi chú	
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định		Giải quyết trễ hạn
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	<u>Không thuộc thẩm quyền giải quyết</u>			
I	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	8		8	8		